

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2007/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**ban hành Bộ chương trình khung giáo dục đại học
khối ngành khoa học quân sự trình độ đại học****BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Căn cứ kết quả giám định của Hội đồng tư vấn xây dựng chương trình khung giáo dục đại học khối ngành khoa học quân sự trình độ đại học ngày 18 tháng 6 năm 2006;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành khoa học quân sự trình độ đại học, bao gồm ba chương trình khung của ba ngành sau:

1. Ngành Chỉ huy - Tham mưu Lục quân;
2. Ngành Chỉ huy - Tham mưu Pháo binh;
3. Ngành Chỉ huy - Tham mưu Đặc công.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bộ chương trình khung ban hành kèm

theo quyết định này được dùng trong các đại học, học viện, các trường đại học có nhiệm vụ đào tạo ba ngành trên.

Điều 3. Căn cứ Bộ chương trình khung quy định tại Quyết định này Giám đốc các đại học, học viện, Hiệu trưởng trường đại học xác định chương trình giáo dục của trường mình; tổ chức biên soạn và duyệt giáo trình các môn học để sử dụng chính thức trong trường, trên cơ sở thẩm định của Hội đồng thẩm định giáo trình do Giám đốc hoặc Hiệu trưởng thành lập.

Điều 4. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau đại học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các đại học, học viện và Hiệu trưởng các trường đại học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bành Tiến Long

CHƯƠNG TRÌNH khung giáo dục đại học

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Chỉ huy - Tham mưu Lục quân

(Infantry Staff Officers)

Mã ngành: 52860201

(ban hành kèm theo Quyết định số 19/2007/QĐ-BGDDĐT

ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU ĐÀO TẠO

A. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Đào tạo những thanh niên, quân nhân có đủ tiêu chuẩn quy định, trở thành Sĩ quan Chỉ huy - Tham mưu Lục quân cấp phân đội, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ đại học, năng lực toàn diện về chỉ huy, lãnh đạo, quản lý và huấn luyện bộ đội; có thể lực tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Học viên tốt nghiệp được cấp bằng cử nhân quân sự ngành Chỉ huy - Tham mưu Lục quân; đảm nhiệm chức vụ ban đầu là trung đội trưởng, phát triển lên đại đội trưởng và các chức vụ tương đương, có tiềm năng phát triển lâu dài.

B. YÊU CẦU ĐÀO TẠO

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức

Trung thành tuyệt đối với mục tiêu lý tưởng của Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, có niềm tin vững chắc vào thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kiên định vững vàng trong mọi tình huống, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ, phấn đấu trở thành đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Có ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác, nghiêm minh, giữ gìn và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệnh điều lệ của quân đội. Có tác phong, phương pháp công tác khoa học, cụ thể, quyết đoán, biết phát huy dân chủ, đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình, đoàn kết xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, có đạo đức, lối sống trong sạch lành mạnh, khiêm tốn, giản dị, gắn bó với quần chúng, được quần chúng tín nhiệm.

2. Trình độ kiến thức và năng lực thực hành

Nắm vững nguyên tắc các hình thức chiến thuật cấp phân đội, thành thạo động tác từng người, chỉ huy tổ, tiểu đội, nắm chắc chỉ huy trung đội, biết chỉ huy cấp đại đội, sử dụng thành thạo các loại vũ khí có trong biên chế.

Nắm vững điều lệnh, điều lệ, chế độ quy định, để chỉ huy và quản lý đơn vị, bảo đảm đơn vị thường xuyên có tổ chức chặt chẽ, kỷ luật nghiêm.

Nắm vững phương châm, nguyên tắc, các hình thức, phương pháp huấn luyện. Thực hành huấn luyện tốt, biết tổ chức bồi dưỡng phương pháp huấn luyện cho cấp dưới. Thường xuyên rèn luyện bộ đội có sức khỏe dẻo dai, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Nắm vững kiến thức cơ bản và vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, các môn

khoa học xã hội và nhân văn, Công tác Đảng, Công tác Chính trị, Nghị quyết của Đảng, Chỉ thị của cấp trên để giáo dục bộ đội. Xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện.

3. Sức khỏe

Có sức khỏe tốt, đủ điều kiện phục vụ lâu dài trong quân đội.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế

Khối lượng kiến thức tối thiểu là: 180 đvht

Thời gian đào tạo 04 năm.

2.2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo: 180 đvht

2.2.1. Kiến thức giáo dục đại cương	63
2.2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	117
- Kiến thức cơ sở nhóm ngành; cơ sở ngành	21
- Kiến thức ngành	34
- Kiến thức chuyên ngành	41
- Kiến thức bổ trợ	
- Thực tập	6
- Thi tốt nghiệp (Khóa luận)	15

III. KHÔI KIẾN THỨC BẮT BUỘC

3.1. Danh mục các học phần bắt buộc

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 63 đvht

1	Triết học Mác - Lênin	6
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	5
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	4
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	4
6	Lôgic học	2
7	Đạo đức học	2
8	Nhà nước và pháp luật	3
9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
10	Tiếng việt soạn thảo văn bản	2
11	Tâm lý học quân sự	3
12	Giáo dục học quân sự	2
13	Dân tộc học, Tôn giáo học	2
14	Ngoại ngữ	10
15	Toán cao cấp	3
16	Vật lý đại cương	2
17	Hóa học đại cương	2
18	Tin học	3
19	Giáo dục thể chất	2

3.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 117 đvht

a) Kiến thức cơ sở nhóm ngành, cơ sở ngành 21: đvht

20	Thể thao quân sự	2
21	Điều lệnh đội ngũ	4
22	Điều lệnh quản lý bộ đội	3
23	Vũ khí hủy diệt lớn	2

24	Thông tin tác chiến điện tử	3
25	Phương pháp chung huấn luyện quân sự	3
26	Tham mưu chỉ huy	2
27	Hậu cần, tài chính	2

b) Kiến thức ngành: 34 đvht

28	Công tác đảng, công tác chính trị	11
29	Quân sự nước ngoài	3
30	Công binh	3
31	Địa hình quân sự	4
32	Kỹ thuật Bắn súng Bộ binh 1	6
33	Chiến thuật Bộ binh 1	7

3.2. Mô tả nội dung các học phần bắt buộc

1. Triết học Mác - Lênin: 6 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, hệ thống, thiết thực của triết học Mác - Lênin; bước đầu quán triệt tư tưởng triết học Hồ Chí Minh.

Nội dung bao gồm: Chủ nghĩa duy vật Mác xít, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức, những quy luật và động lực cơ bản của sự phát triển lịch sử xã hội, từ đó góp phần xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng cho người cán bộ quân đội, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức. Phát triển năng lực tư duy, năng lực nghề nghiệp, khả năng vận dụng đúng đắn, sáng tạo, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà

nước vào giải quyết những vấn đề thực tiễn cách mạng, thực tiễn công tác.

2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin: 5 đvht

Trang bị những kiến thức cơ bản, có hệ thống trên tinh thần đổi mới về kinh tế chính trị Mác - Lênin; đối tượng, phương pháp, chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin; lý luận giá trị, giá trị thặng dư, tích lũy tư bản, lợi nhuận và các hình thái của lợi nhuận, chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước; những điều chỉnh thích nghi của chủ nghĩa tư bản ngày nay; những tư tưởng cơ bản của Mác - Ăng ghen - Lênin - Hồ Chí Minh về kinh tế XHCN và thời kỳ quá độ, về quá độ lên CNXH không qua chế độ TBCN ở Việt Nam; về công nghiệp hóa, hiện đại hóa

theo định hướng XHCN; chế độ sở hữu, thành phần kinh tế, kinh tế thị trường định hướng XHCN; phân phối cho tiêu dùng cá nhân trong thời kỳ quá độ lên CNXH, những kiến thức cơ bản về tài chính, tín dụng, ngân hàng, quản lý kinh tế ở nước ta hiện nay; quan hệ kinh tế đối ngoại và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học: 4 đvht

Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, toàn diện, hệ thống về CNXH khoa học, gắn liền với những vấn đề chính trị, xã hội thực tiễn ở trong nước và quốc tế hiện nay, góp phần củng cố lập trường giai cấp công nhân, nâng cao bản lĩnh chính trị, xây dựng niềm tin cộng sản.

Nội dung môn học gồm: Đối tượng chức năng, phương pháp nghiên cứu, những phạm trù, nguyên lý của CNXH khoa học và những vấn đề có tính quy luật của cách mạng XHCN.

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 4 đvht

Môn học trang bị những kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh; Nguồn gốc, quá trình hình thành phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc thuộc địa, về CNXH ở Việt Nam, về phương pháp cách mạng, về đại đoàn kết dân tộc; về quan hệ quốc

tế, về Đảng Cộng sản Việt Nam; về nhà nước kiểu mới ở Việt Nam; về đạo đức cách mạng, về quân sự và tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh.

5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, hệ thống, thiết thực về sự ra đời, phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam; hoạt động lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ, giai đoạn cách mạng; nắm vững đường lối và quá trình tổ chức thực tiễn của Đảng; phong trào cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng; công tác xây dựng Đảng, những bài học kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trên cơ sở đó làm nổi bật truyền thống đấu tranh, bản lĩnh chính trị của Đảng; xây dựng niềm tin cộng sản, vững vàng trước mọi thử thách, kiên định sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam, chống chủ nghĩa cơ hội xét lại “tả, hữu khuynh”.

Nâng cao năng lực, nắm, vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của người cán bộ.

6. Lô gíc học: 2 đvht

Môn học trang bị cho người học những kiến thức tương đối có hệ thống và sâu sắc về lô gíc hình thức và lô gíc

biện chứng; các quy luật của lô gíc hình thức, các hình thức tư duy, khái niệm, phán đoán, suy lý, giả thiết, sự thống nhất giữa phép biện chứng, lý luận nhận thức và lô gíc biện chứng. Từ đó nâng cao nhận thức và rèn luyện kỹ năng vận dụng cho người cán bộ quân đội vào hoạt động thực tiễn công tác.

7. Đạo đức học: 2 đvht

Trang bị cho người học kiến thức tương đối cơ bản hệ thống và thiết thực trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam, về nguồn gốc, bản chất đạo đức, các phạm trù cơ bản của đạo đức học; về đạo đức cách mạng, đạo đức truyền thống dân tộc Việt Nam, đạo đức quân nhân và một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong giáo dục đạo đức quân nhân hiện nay. Từ đó giúp cho người cán bộ quân đội có cơ sở khoa học, nâng cao hiệu quả công tác và thực tiễn xây dựng quân đội.

8. Nhà nước và pháp luật: 3 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung cũng như nhà nước và pháp luật nước CHXHCN Việt Nam nói riêng; môn học gồm những nội dung cơ bản như: những vấn đề chung về nhà nước; Nhà nước CHXHCN Việt Nam, pháp luật và pháp chế XHCN, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, hình thức và hệ thống

pháp luật XHCN; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Môn học còn trang bị những nội dung cơ bản về hệ thống pháp luật nước ta và Quốc tế như: Hiến pháp, Luật dân sự, Luật kinh tế lao động; Luật nghĩa vụ quân sự và Luật sĩ quan, pháp luật hành chính quân sự và quản lý bộ đội bằng pháp luật, luật quốc tế.

9. Cơ sở văn hóa Việt Nam: 2 đvht

Môn học trang bị cho người học những kiến thức cần thiết về quy luật hình thành và phát triển của văn hóa Việt Nam. Nội dung bao gồm: khái niệm, cấu trúc đặc trưng, những chặng đường phát triển của nền văn hóa Việt Nam cổ truyền, không gian văn hóa Việt Nam; xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; hình thành ở người học ý thức giữ gìn và phát huy tinh hoa văn hóa dân tộc, đồng thời vận dụng trí thức văn hóa vào thực tiễn công tác.

10. Tiếng Việt soạn thảo văn bản: 2 đvht

Môn học nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về viết và thực hành trong soạn thảo văn bản, phương pháp viết một số loại văn bản. Nội dung bao gồm: Khái quát văn bản quản lý nhà nước, quy trình soạn thảo văn bản, ngôn ngữ, văn phong của văn bản, phương pháp soạn thảo văn bản, hình thành ở người học khả năng tiến hành soạn thảo một số văn bản thông thường.

11. Tâm lý học quân sự: 3 đvht

Môn học nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về tâm lý học quân sự, đặc điểm cấu trúc tâm lý của hoạt động quân sự, khái niệm, bản chất của tâm lý tập thể quân nhân; mối quan hệ qua lại và giao tiếp giữa các quân nhân; đặc điểm của hiện tượng tâm lý - xã hội trong tập thể quân nhân; những vấn đề tâm lý trong lãnh đạo quản lý các phân đội.

12. Giáo dục học quân sự: 2 đvht

Trang bị những kiến thức cơ bản về giáo dục học quân sự; đối tượng nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của giáo dục học quân sự; những tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh về huấn luyện - giáo dục quân nhân; quá trình sư phạm quân sự, văn hóa sư phạm của người cán bộ quân đội; bản chất, nguyên tắc, phương pháp và hình thức tổ chức của quá trình giáo dục quân nhân; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, nội dung giáo dục và tự giáo dục của quân nhân.

13. Dân tộc, Tôn giáo học: 2 đvht

Môn học trang bị cho người học kiến thức cơ bản về dân tộc nói chung và dân tộc Việt Nam nói riêng cùng những quan điểm chính sách dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Nội dung môn học gồm: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của

dân tộc học, dân tộc học đại cương và một số vấn đề dân tộc Việt Nam và chính sách dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Môn học trang bị cho người học kiến thức tương đối cơ bản và cập nhật theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, sự hình thành, phát triển của hệ thống giáo lý, giáo luật về tổ chức của một số tôn giáo lớn trên thế giới, tình hình và hoạt động tôn giáo hiện nay ở Việt Nam; những quan điểm và chính sách chủ yếu về tôn giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước cộng hòa XHCN Việt Nam hiện nay; trên cơ sở thế giới quan vô thần khoa học và lập trường giai cấp vô sản, đánh giá và có thái độ đúng đắn đối với tôn giáo, nâng cao năng lực nhận thức và hoạt động thực tiễn cho người cán bộ quân đội trong công tác.

14. Ngoại ngữ: 10 đvht

Giúp người học hình thành cơ sở ngôn ngữ và các kỹ năng, bước đầu xây dựng kỹ năng giao tiếp cơ bản các chủ điểm quy định trong chương trình về chính trị, kinh tế, xã hội.

Học viên theo một chương trình ngoại ngữ cơ bản, thống nhất, bảo đảm cả bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ sơ cấp (trình độ A), có bổ sung kiến thức ngữ pháp, trong đó chú trọng kỹ năng

đọc hiểu và bước đầu làm quen với dịch quân sự ra tiếng Việt và ngược lại.

- Nghe: Học nghe về âm, âm tiết, trọng âm từ, câu và ngữ điệu cơ bản. Nghe hiểu câu hỏi đơn giản, lời đối thoại và các độc thoại ngắn về những vấn đề thông thường ở tốc độ chậm.

- Nói: Học phát âm, trọng âm, ngữ điệu cơ bản, diễn đạt được nội dung đơn giản về những chủ đề đã học, không để hiểu sai ý. Tham gia những đoạn hội thoại đơn giản trong những tình huống giao tiếp tối thiểu hàng ngày, mô tả nội dung cơ bản của tranh ảnh, có từ gợi ý.

- Đọc: Đọc thành tiếng và đọc nhẩm, đọc hiểu các thông tin thông thường và các chủ đề đã học. Đọc hiểu nội dung chính, trả lời được các câu hỏi, độ dài văn bản khoảng 150 từ, số lượng từ mới 3%.

- Viết: Viết được câu đúng chính tả, đúng ngữ pháp trong một đoạn văn ngắn khoảng 100 từ theo chủ đề quen thuộc. Sử dụng lượng từ vựng và các cấu trúc đã học để diễn đạt được ý ở dạng đơn giản.

- Phần ngữ pháp: Được học về ngữ âm, từ vựng, cấu trúc câu đơn và câu phức.

15. Toán cao cấp: 3 đvht

Môn học nhằm trang bị cho người học cơ sở phương pháp luận toán học và

phương pháp tiếp cận các vấn đề trong thực tế bằng các phương pháp toán học. Nội dung cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về toán học đại cương và khả năng ứng dụng toán học vào các chuyên ngành khoa học quân sự.

16. Vật lý đại cương: 2 đvht

Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vật lý đại cương để tạo điều kiện thuận lợi cho học viên nghiên cứu, tiếp cận được các vấn đề về vũ khí trang bị kỹ thuật hiện đại.

17. Hóa học đại cương: 2 đvht

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hóa học đại cương và biết vận dụng vào học tập các môn chuyên ngành quân sự.

18. Tin học: 3 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tin học văn phòng, biết cách khai thác các chương trình ứng dụng trong công tác quản lý, chỉ huy.

19. Giáo dục thể chất: 2 đvht

Môn học nhằm huấn luyện những kiến thức cơ bản về thể thao quần chúng, hiểu biết nguyên tắc, phương pháp huấn luyện thể lực, luật và tổ chức thi đấu một số môn thể thao. Huấn luyện một số nội dung về bơi tự do, bơi ếch, bơi vũ trang, thể dục dụng cụ và điền kinh, nhằm rèn

luyện thể chất phục vụ trực tiếp cho huấn luyện và chiến đấu.

20. Thể thao quân sự: 2 đvht

Học phần nhằm huấn luyện cho người học kỹ năng vượt vật cản (K91, 100 x 100) tay không và có súng, huấn luyện 8 thể đứng cơ bản của võ thuật, các thế, miếng tấn công, phòng ngự; ngoài ra còn huấn luyện các kỹ thuật gạt, đâm lê cơ bản, tổng hợp kỹ thuật gạt đánh báng súng nhằm phục vụ cho học tập các môn có liên quan và công tác sau này.

21. Điều lệnh đội ngũ: 4 đvht

Môn học nhằm huấn luyện cho người học những động tác cơ bản của điều lệnh đội ngũ từng người không có súng và có súng; đội hình cơ bản của aBB (khẩu đội), bBB, cBB; cách khám súng, đội ngũ tổ quân kỳ, tổ chức duyệt đội ngũ và phương pháp huấn luyện một bài điều lệnh đội ngũ làm cơ sở để thực hiện và rèn luyện tác phong thống nhất, chính quy và huấn luyện cho bộ đội.

22. Điều lệnh quản lý bộ đội: 3 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, thiết yếu về công tác quản lý gồm các nội dung: Hiểu biết chung về điều lệnh quản lý bộ đội; chức trách và mối quan hệ quân nhân; lễ tiết tác phong quân nhân; các chế độ sinh hoạt, học tập, công tác và sẵn sàng chiến đấu; những

nội dung cụ thể về công tác quản lý của người cán bộ chỉ huy phân đội.

23. Vũ khí hủy diệt lớn: 2 đvht

Môn học nhằm trang bị những kiến thức cơ bản cho người học về vũ khí hạt nhân; vũ khí hóa học; vũ khí gây cháy; vũ khí sinh học và biết sử dụng các loại khí tài phòng chống, khí tài tiêu hủy có hiệu quả; huấn luyện công tác tổ chức bảo đảm phòng chống vũ khí hủy diệt lớn của người chỉ huy và hoạt động của phân đội ở địa hình bị nhiễm độc để phục vụ cho học tập và công tác sau này.

24. Thông tin tác chiến điện tử: 3 đvht

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tính năng, cấu tạo, sử dụng một số máy thông tin quân dụng; nguyên tắc, hình thức, phương pháp tổ chức và các phương tiện thông tin trong chiến đấu; tổ chức bảo đảm thông tin cho cBB tiến công và phòng ngự; những vấn đề cơ bản về tác chiến điện tử, tổ chức lực lượng, khả năng chiến tranh điện tử của địch và của ta; các biện pháp phòng chống tác chiến điện tử của địch để phục vụ cho học tập và công tác sau này.

25. Phương pháp chung huấn luyện quân sự: 3 đvht

Cung cấp cho người học những quan điểm, nguyên tắc, các mối kết hợp, các hình thức, phương pháp huấn luyện quân

sự; cách thức xây dựng tiến trình huấn luyện quân sự ở đại đội, làm cơ sở cho học tập và công tác sau này.

26. Tham mưu chỉ huy: 2 đvht

Môn học này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của người chỉ huy phân đội trong chiến đấu; nội dung, phương pháp chuẩn bị chiến đấu; các ký hiệu quân sự, nguyên tắc, quy cách và thực hành làm các văn kiện chiến đấu; ghi diễn biến chiến đấu cấp phân đội phục vụ cho học tập và công tác sau này.

27. Hậu cần, tài chính: 2 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương, phương pháp đào bấp hoàng cầm, cách mắc tăng, vông; công tác quản lý, bảo đảm cơ sở vật chất kỹ thuật hậu cần cơ sở; tổ chức tăng gia sản xuất chăn nuôi; công tác hậu cần sẵn sàng chiến đấu; nguyên tắc tổ chức bảo đảm hậu cần trong chiến đấu tiến công, phòng ngự; cung cấp cho người học hiểu biết công tác quản lý tài chính ở phân đội; kế hoạch hóa gia đình, phòng chống HIV/AIDS và công tác vệ sinh phòng dịch cấp cơ sở.

Môn học còn trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về hậu cần cấp phân đội, bao gồm: đặc điểm, nhiệm vụ, tư tưởng chỉ đạo, nguyên tắc tiến hành và hệ thống tổ chức hậu cần quân đội;

nhiệm vụ khả năng hậu cần của đại đội; công tác quản lý cơ sở vật chất hậu cần kỹ thuật ở đơn vị cơ sở; chức trách nhiệm vụ của đại đội trưởng về công tác hậu cần thường xuyên ở đại đội; công tác kế hoạch thống kê, báo cáo tổng kết về công tác hậu cần để phục vụ cho học tập các môn liên quan và công tác sau này.

28. Công tác Đảng, công tác chính trị: 11 đvht

Môn học nhằm cung cấp cho người học những cơ sở lý luận và phương pháp tiến hành Công tác Đảng, công tác Chính trị (CTĐ, CTCT) ở đơn vị cơ sở, bao gồm:

- Lý luận nguyên tắc chung về xây dựng đảng và CTĐ, CTCT trong QĐNDVN. Trong phần này, người học sẽ được cung cấp những kiến thức về học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc xây dựng đảng, ĐCSVN tổ chức và lãnh đạo QĐNDVN; CTĐ, CTCT trong QĐNDVN; cơ sở để xác định vai trò lãnh đạo của Đảng với quân đội.

- Lý luận thực tiễn các mặt hoạt động CTĐ, CTCT. Trong phần này người học sẽ được trang bị những kiến thức về công tác tư tưởng của Đảng trong QĐNDVN; công tác giáo dục chính trị, xây dựng môi trường văn hóa và công tác thi đua XHCN ở phân đội; công tác tổ chức của Đảng trong QĐNDVN; công tác xây dựng

chi bộ, xây dựng đội ngũ đảng viên; công tác kiểm tra và kỷ luật của Đảng; công tác cán bộ, dân vận, chính sách, công tác bảo vệ ở đại đội; công tác thanh niên và xây dựng chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong quân đội; tổ chức hội đồng quân nhân ở đại đội.

- CTĐ, CTCT trong nhiệm vụ chủ yếu: Trong phần này, người học sẽ được trang bị những kiến thức về vị trí, ý nghĩa, nội dung, phương pháp tiến hành CTĐ, CTCT trong các nhiệm vụ: phòng chống diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ; sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, rèn luyện kỷ luật, quản lý sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật, tài chính, trong tổ chức tăng gia sản xuất, bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần cho đơn vị và CTĐ, CTCT trong chiến đấu, nhằm phục vụ cho học tập và công tác sau này.

29. Quân sự nước ngoài: 3 đvht

Trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về quân đội Mỹ và một số quân đội khu vực Đông Nam Á. Trong đó có âm mưu, quan điểm chiến lược, nguyên tắc tác chiến, thủ đoạn chiến đấu, tổ chức biên chế, trang bị từ tiểu đội đến sư đoàn BB (BBCG) và hải quân đánh bộ Mỹ; tính năng, dấu hiệu nhận biết một số loại vũ khí trong sư đoàn BB (BBCG) Mỹ; nguyên tắc của đại đội, tiểu đoàn, lữ đoàn Mỹ tiến công, phòng ngự, hành

quân cơ động chiến đấu, tạm dừng và ĐBĐK phục vụ cho học tập và công tác sau này.

30. Công binh: 3 đvht

Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ thuật xây dựng công sự, nguy trang, hào, hầm chiến đấu; những hiểu biết chung khi sử dụng thuốc nổ, cách tính toán gói buộc, sử dụng lượng nổ phá trong chiến đấu; động tác bố trí khắc phục vật cản, dò gỡ mìn, mở cửa qua vật cản của địch; nguyên tắc sử dụng công binh trong chiến đấu; xây dựng trận địa phòng ngự và bảo đảm công trình cho b, c bộ binh trong tiến công, phòng ngự phục vụ cho học tập và công tác sau này.

31. Địa hình quân sự: 4 đvht

Trang bị cho người học, những kiến thức cơ bản về bản đồ, ký hiệu bản đồ địa hình, cách xác định tọa độ, sử dụng bản đồ ngoài thực địa, đồng thời hướng dẫn cách sử dụng các phương tiện chỉ huy như địa bàn, ống nhòm, thước chỉ huy. Học phần này còn cung cấp cho người học khả năng sử dụng bản đồ ngoài thực địa; kỹ năng vận dụng kiến thức bản đồ địa hình và một số phương tiện chỉ huy vào vận động góc phương vị, lập sơ đồ địa hình, đắp sa bàn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ học tập và công tác sau này.

32. Kỹ thuật Bắn súng bộ binh 1: 6 đvht

Môn học này nhằm trang bị cho người học nắm chắc tính năng, cấu tạo, quy tắc, tư thế động tác bắn các loại súng bộ binh, lựu đạn, kỹ năng bắn bài 1 các loại súng BB, qua đó từng bước nâng cao kỹ thuật bắn các bài bắn cơ bản.

Môn học này còn trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết bắn, binh khí, quy tắc, động tác, thực hành bắn một số loại súng và sử dụng lựu đạn trong một số trường hợp.

33. Chiến thuật bộ binh 1: 7 đvht

Môn học trang bị cho người học những động tác cơ bản trong chiến đấu: các tư thế, động tác vận động trên chiến trường; cách quan sát phát hiện mục tiêu, lợi dụng địa hình, địa vật; hành động đánh địch trong công sự, ngoài công sự; trong phòng ngự và canh gác mặt trận, vận dụng các kỹ thuật chiến đấu của người chiến sĩ bộ binh để diệt địch có hiệu quả nhất trong các tình huống từ giản đơn đến phức tạp.

Môn học này còn trang bị cho người học lý luận chiến thuật, nguyên tắc tổ chức chiến đấu, rèn luyện kỹ năng thực hành chỉ huy và hành động của tổ, tiểu đội Bộ binh trong chiến đấu tiên công, phòng ngự và một số nhiệm vụ chiến đấu khác.

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình khung để thiết kế các chương trình đào tạo cụ thể

4.1. Chương trình khung trình độ đại học ngành Chỉ huy - Tham mưu Lục quân thuộc nhóm ngành khoa học quân sự được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình cấu trúc kiểu đơn ngành (Single Major). Danh mục các học phần (Môn học) và khối lượng của chúng được đưa ra tại mục 3 chỉ là những quy định bắt buộc tối thiểu. Căn cứ vào mục tiêu, thời gian đào tạo, khối lượng và cơ cấu kiến thức quy định tại các mục 1 và 2. Trường Sĩ quan Lục quân 1, 2 bổ sung những học phần cần thiết xây dựng thành chương trình đào tạo cụ thể của trường mình với tổng khối lượng kiến thức không dưới 180 đơn vị học trình.

4.2. Phần kiến thức chuyên sâu thuộc ngành Chỉ huy - Tham mưu Lục quân được thiết kế theo từng lĩnh vực chuyên ngành của ngành Chỉ huy - Tham mưu Lục quân như: Bộ binh; Bộ binh Cơ giới; Trinh sát Bộ binh; Trinh sát Cơ giới; Trinh sát Đặc nhiệm và Hỏa khí đi cùng. Sự khác biệt về nội dung đào tạo giữa các chuyên ngành nằm trong giới hạn 20% kiến thức chung của ngành.

4.3. Phần kiến thức bổ trợ, nhà trường có thể thiết kế theo hướng: Bố trí nội dung lựa chọn phù hợp với các chuyên

ngành: Bộ binh Cơ giới, Trinh sát Bộ binh; Trinh sát Cơ giới, Trinh sát Đặc nhiệm và Hòa khí đi cùng.

4.4. Chương trình được biên soạn theo hướng tinh giảm số giờ học lý thuyết, giành nhiều thời gian cho học viên (sinh viên) nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, tập bài và thực hành. Chương trình cũng được biên soạn theo hướng đổi mới phương pháp dạy và học đại

học. Khối lượng kiến thức của chương trình đã được xác nhận phù hợp với Luật Giáo dục năm 2005 và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho một chương trình giáo dục đại học 4 năm và đặc thù quân đội./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bành Tiến Long

CHƯƠNG TRÌNH khung giáo dục đại học

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Chỉ huy - Tham mưu Pháo binh

(Artillery Staff Officers)

Mã ngành: 52860202

(ban hành theo Quyết định số 19/2007/QĐ-BGDDĐT

ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU ĐÀO TẠO

A. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Đào tạo những thanh niên, quân nhân có đủ tiêu chuẩn theo quy định trở thành Sĩ quan Chỉ huy - Tham mưu Pháo binh cấp phân đội, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ đại học, năng lực toàn diện về chỉ huy, lãnh đạo, quản lý và huấn luyện bộ đội, có thể lực tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Học viên tốt nghiệp được cấp bằng cử nhân quân sự ngành Chỉ huy - Tham mưu Pháo binh, đảm nhiệm chức vụ ban đầu là trung đội trưởng, phát triển lên đại đội trưởng Pháo binh và các chức vụ tương đương, có tiềm năng phát triển lâu dài.

B. YÊU CẦU ĐÀO TẠO

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức

Tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, có niềm tin vững chắc vào thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kiên định vững vàng trong mọi tình huống, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ, phấn đấu trở thành đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Có ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác, nghiêm minh, giữ vững và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệnh điều lệ của quân đội. Có tác phong, phương pháp công tác khoa học cụ thể, quyết đoán, biết phát huy dân chủ, đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình, đoàn kết xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, có đạo đức, lối sống trong sạch lành mạnh, khiêm tốn, giản dị, gần gũi với quần chúng, được quần chúng tín nhiệm.

2. Trình độ kiến thức, năng lực thực hành

Nắm vững kỹ thuật, chiến thuật Pháo binh thành thạo động tác của khẩu, tiểu đội trưởng giỏi cấp trung đội, làm được cấp đại đội; quản lý và khai thác sử dụng có hiệu quả vũ khí, trang bị được biên chế.

Nắm vững điều lệnh, điều lệ, chế độ quy định để chỉ huy và quản lý đơn vị, bảo đảm chặt chẽ, kỷ luật nghiêm.

Nắm vững phương châm, nguyên tắc, các hình thức phương pháp huấn luyện. Thực hành huấn luyện tốt, biết tổ chức bồi dưỡng phương pháp huấn luyện.

Thực hành huấn luyện tốt, biết tổ chức bồi dưỡng phương pháp huấn luyện cho cấp dưới. Thường xuyên rèn luyện bộ đội có sức khỏe bền bỉ dẻo dai hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Nắm vững kiến thức cơ bản và vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nội dung về khoa học xã hội nhân văn, công tác Đảng, công tác chính trị, Nghị quyết của Đảng, chỉ thị của cấp trên để giáo dục bộ đội. Xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh toàn diện.

3. Sức khỏe

Có sức khỏe tốt đủ điều kiện phục vụ lâu dài trong quân đội.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

A. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO THEO THIẾT KẾ

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 190 đvht

2. Thời gian đào tạo: 4 năm

B. CẤU TRÚC KIẾN THỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: 190 đvht

1. Kiến thức giáo dục đại cương	64
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	126
- Kiến thức cơ sở nhóm ngành	19
- Kiến thức ngành	39
- Kiến thức chuyên ngành	48
- Kiến thức bổ trợ	
- Thực tập, Thực tế	5
- Thi tốt nghiệp (khóa luận)	15

III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC BẮT BUỘC

A. DANH MỤC CÁC MÔN HỌC, HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. Kiến thức giáo dục đại cương: 64 đvht

1	Triết học Mác - Lênin	6
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	5
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	4
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	4
6	Logic học	2
7	Nhà nước và pháp luật	3
8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
9	Đạo đức học	2
10	Dân tộc, tôn giáo học	2
11	Tâm lý học quân sự	3
12	Giáo dục học quân sự	2
13	Tiếng Nga	10
14	Toán cao cấp	4
15	Tin học	3
16	Vật lý đại cương	3
17	Hóa đại cương	2
18	Huấn luyện thể chất	3

2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

a) Kiến thức cơ sở nhóm ngành: 19 đvht

19	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh	3
20	Điều lệnh đội ngũ, quản lý bộ đội	3
21	Quân sự chung	2
22	Phương pháp chung huấn luyện quân sự	2

23	Hậu cần	3
24	Địa hình quân sự	4
25	Lịch sử đường lối quân sự	2

b) Kiến thức ngành: 39 đvht

26	Toán ứng dụng (Lý thuyết xác suất và tối ưu)	3
27	Xe quân sự, Luật giao thông	2
28	Thuật phóng	2
29	Thông tin, tác chiến ĐT	2
30	Khí tài và đo đạc	6
31	Trình sát	5
32	Tên lửa mặt đất, tên lửa chống tăng	2
33	Công tác Đảng, công tác Chính trị	12
34	Chiến thuật Binh chủng hợp thành (có Quân sự địa phương)	5

B. MÔ TẢ NỘI DUNG CÁC MÔN HỌC, HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. Triết học Mác - Lênin: 6 đvht

Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, hệ thống, thiết thực của triết học Mác - Lênin, bước đầu quán triệt tư tưởng triết học Hồ Chí Minh.

Nội dung bao gồm: Chủ nghĩa duy vật Mác xít, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức, những quy luật và động lực cơ bản của sự phát triển lịch sử xã hội, từ đó góp phần xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng cho người cán bộ quân đội, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức. Phát triển

năng lực tư duy, năng lực nghề nghiệp, khả năng vận dụng đúng đắn, sáng tạo, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào giải quyết những vấn đề thực tiễn cách mạng, thực tiễn công tác.

2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin: 5 đvht

Môn học trang bị những kiến thức cơ bản, có hệ thống trên tinh thần đổi mới về kinh tế chính trị Mác - Lênin; đối tượng, phương pháp, chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin; lý luận giá trị, giá trị thặng dư, tích lũy tư bản, lợi nhuận và các hình thái của lợi nhuận, chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước; những điều chỉnh thích

nghi của chủ nghĩa tư bản ngày nay; Những tư tưởng cơ bản của Mác - Ăng ghen - Lênin - Hồ Chí Minh về kinh tế XHCN và thời kỳ quá độ, về quá độ lên CNXH không qua chế độ TBCN ở Việt Nam; về công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng XHCN; chế độ sở hữu, thành phần kinh tế, kinh tế thị trường định hướng XHCN; phân phối cho tiêu dùng cá nhân trong thời kỳ quá độ lên CNXH, những kiến thức cơ bản về tài chính, tín dụng, ngân hàng, quản lý kinh tế ở nước ta hiện nay; quan hệ kinh tế đối ngoại và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học: 4 đvht

Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, toàn diện, hệ thống về CNXH khoa học, gắn liền với những vấn đề chính trị, xã hội thực tiễn ở trong nước và quốc tế hiện nay, góp phần củng cố lập trường giai cấp công nhân, nâng cao bản lĩnh chính trị, xây dựng niềm tin cộng sản.

Nội dung môn học gồm: Đối tượng, chức năng, phương pháp nghiên cứu, những phạm trù, nguyên lý của CNXH khoa học và những vấn đề có tính quy luật của cách mạng XHCN.

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 4 đvht

Môn học trang bị những kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn

tư tưởng Hồ Chí Minh; Nguồn gốc, quá trình hình thành phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng HCM về giải phóng dân tộc thuộc địa, về CNXH ở Việt Nam, về phương pháp cách mạng, về đại đoàn kết dân tộc; về quan hệ quốc tế, về Đảng Cộng sản Việt Nam; về nhà nước kiểu mới ở Việt Nam; về đạo đức cách mạng, về quân sự và tư tưởng nhân văn HCM.

5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, hệ thống, thiết thực về sự ra đời, phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam; hoạt động lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ, giai đoạn cách mạng; nắm vững đường lối và quá trình tổ chức thực tiễn của đảng; phong trào cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng; công tác xây dựng đảng, những bài học kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trên cơ sở đó làm nổi bật truyền thống đấu tranh, bản lĩnh chính trị của Đảng; xây dựng niềm tin cộng sản, vững vàng trước mọi thử thách, kiên định sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam, chống chủ nghĩa cơ hội xét lại “tả, hữu khuynh”.

Nâng cao năng lực, nắm, vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của đảng, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của người cán bộ.

6. Lô gíc học: 2 đvht

Môn học trang bị cho người học những kiến thức tương đối có hệ thống và sâu sắc về lô gíc hình thức và lô gíc biện chứng; các quy luật của lô gíc hình thức, các hình thức tư duy, khái niệm, phán đoán, suy lý, giả thiết, sự thống nhất giữa phép biện chứng, lý luận nhận thức và lô gíc biện chứng. Từ đó nâng cao nhận thức và rèn luyện kỹ năng vận dụng cho người cán bộ quân đội vào hoạt động thực tiễn công tác.

7. Nhà nước và pháp luật: 3 đvht

Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung cũng như nhà nước và pháp luật nước CHXHCN Việt Nam nói riêng; môn học gồm những nội dung cơ bản như: những vấn đề chung về nhà nước; Nhà nước CHXHCN Việt Nam, pháp luật và pháp chế XHCN, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, hình thức và hệ thống pháp luật XHCN; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Môn học còn trang bị những nội dung cơ bản về hệ thống pháp luật nước ta và Quốc tế như: Hiến pháp, Luật dân sự, Luật kinh tế lao động; Luật nghĩa vụ quân sự và Luật sĩ quan, pháp luật hành chính quân sự và quản lý bộ đội bằng pháp luật, luật quốc tế.

8. Cơ sở văn hóa Việt Nam: 2 đvht

Môn học trang bị cho người học những

kiến thức cần thiết về quy luật hình thành và phát triển của văn hóa Việt Nam. Nội dung bao gồm: khái niệm, cấu trúc đặc trưng, những chặng đường phát triển của nền văn hóa Việt Nam cổ truyền, không gian văn hóa Việt Nam; xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; hình thành ở người học ý thức giữ gìn và phát huy tinh hoa văn hóa dân tộc, đồng thời vận dụng trí thức văn hóa vào thực tiễn công tác.

9. Đạo đức học: 2 đvht

Môn học nhằm trang bị cho người học kiến thức tương đối cơ bản hệ thống và thiết thực trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam, về nguồn gốc, bản chất đạo đức, các phạm trù cơ bản của đạo đức học; về đạo đức cách mạng, đạo đức truyền thống dân tộc Việt Nam, đạo đức quân nhân và một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong giáo dục đạo đức quân nhân hiện nay. Từ đó giúp cho người cán bộ quân đội có cơ sở khoa học, nâng cao hiệu quả công tác và thực tiễn xây dựng quân đội.

10. Dân tộc, tôn giáo học: 2 đvht

Môn học trang bị cho người học kiến thức cơ bản về dân tộc nói chung và dân tộc Việt Nam nói riêng cùng những quan điểm chính sách dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Nội dung môn học gồm: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của dân tộc học, dân tộc học đại cương và một số vấn đề dân tộc Việt Nam và chính sách dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Môn học trang bị cho người học kiến thức tương đối cơ bản và cập nhật theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, sự hình thành, phát triển của hệ thống giáo lý, giáo luật về tổ chức của một số tôn giáo lớn trên thế giới, tình hình và hoạt động tôn giáo hiện nay ở Việt Nam; những quan điểm và chính sách chủ yếu về tôn giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước cộng hòa XHCN Việt Nam hiện nay; trên cơ sở thế giới quan vô thần khoa học và lập trường giai cấp vô sản, đánh giá và có thái độ đúng đắn đối với tôn giáo, nâng cao năng lực nhận thức và hoạt động thực tiễn cho người cán bộ quân đội trong công tác.

11. Tâm lý học quân sự: 3 đvht

Môn học trang bị những kiến thức cơ bản về tâm lý học quân sự, đặc điểm cấu trúc tâm lý của hoạt động quân sự, khái niệm, bản chất của tâm lý tập thể quân nhân; mối quan hệ qua lại và giao tiếp giữa các quân nhân; đặc điểm của hiện tượng tâm lý - xã hội trong tập thể quân nhân; những vấn đề tâm lý trong lãnh đạo quản lý các phân đội.

12. Giáo dục học quân sự: 2 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giáo dục học quân sự; đối tượng nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của giáo dục học quân sự; những tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh về huấn luyện - giáo dục quân nhân; quá trình sư phạm quân sự, văn hóa sư phạm của người cán bộ quân đội; bản chất, nguyên tắc, phương pháp và hình thức tổ chức của quá trình giáo dục quân nhân; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, nội dung giáo dục và tự giáo dục của quân nhân.

13. Tiếng Nga: 10 đvht

- Tiếng Nga cơ bản: 7 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của môn học để hình thành cơ sở ngôn ngữ và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ sơ cấp (Trình độ A), có bổ sung kiến thức ngữ pháp, trong đó chú trọng kỹ năng đọc hiểu. Ngoài ra học viên được học và làm quen với thuật ngữ tiếng Anh (Nga) quân sự chung và một số hiểu biết cơ bản về quân đội nước ngoài thông qua các bài đọc hiểu.

Nội dung gồm môn học gồm: Âm, âm tiết, trọng âm từ, câu và ngữ điệu cơ bản. Nghe hiểu câu hỏi đơn giản, lời đối thoại và độc thoại ngắn. Học phát âm, trọng âm, ngữ điệu câu cơ bản, diễn đạt được nội dung đơn giản về một số chủ đề; hội thoại đơn giản trong những tình huống giao tiếp tối thiểu. Mô tả nội dung cơ

bản của tranh ảnh. Đọc hiểu các thông tin thông thường về các chủ đề đã học. Đọc hiểu nội dung chính, trả lời được các câu hỏi. Sử dụng lượng từ vựng và các cấu trúc đã học để diễn đạt được ý câu ở dạng đơn giản. Phần ngữ pháp học về ngữ âm, từ vựng, cấu trúc câu đơn và câu phức.

- Tiếng Nga chuyên ngành: 3đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Anh (Nga), một số thuật ngữ quân sự pháo binh và một số bài đọc chuyên ngành, làm quen với văn phong quân sự, cách đọc dịch thuật, tạo điều kiện để học viên tự học tập, nghiên cứu các chương trình tiếng Anh (Nga) cao hơn giúp cho học tập, nghiên cứu các môn khoa học quân sự khác.

Nội dung môn học gồm: đọc, viết về các chủ điểm quân sự thuộc chuyên ngành Pháo binh, những từ ngữ, ngữ pháp cơ bản về tổ chức biên chế trang bị, phương tiện kỹ thuật quân sự và hoạt động chiến đấu trong một số hình thức chiến thuật.

14. Toán cao cấp: 4 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức toán học giúp cho việc tiếp thu các môn học chuyên ngành được tốt hơn; đồng thời rèn luyện cho người học tư duy lô gíc, kỹ năng tính toán, phương pháp nghiên cứu khoa học.

Nội dung môn học gồm: Ma trận, định thức và hệ phương trình tuyến tính; đại số véc tơ; đạo hàm và vi phân hàm một biến; tích phân hàm một biến; chuỗi số; đạo hàm vi phân hàm nhiều biến; tích phân hàm nhiều biến; phương trình vi phân.

15. Tin học: 3 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tin học để biết thao tác sử dụng máy vi tính trong soạn thảo và xử lý các văn bản; quản lý dữ liệu và khai thác các phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý, chỉ huy, huấn luyện quân sự.

Nội dung bao gồm: Hệ điều hành MS-DOS; hệ điều hành WINDOWS; chương trình WINDOWS; chương trình EXCEL; hệ thống mạng máy tính. Lập trình trên FOXPRO; lập trình PASCAL.

16. Vật lý đại cương: 3 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của chương trình Vật lý đại cương nhằm nâng cao nhận thức cho người học về những hiện tượng và quy luật trong tự nhiên, trong kỹ thuật làm cơ sở để học và nghiên cứu những môn kỹ thuật cơ sở và chuyên ngành; đồng thời rèn luyện phương pháp tư duy khoa học, phương pháp nghiên cứu thực nghiệm và xây dựng thế giới quan khoa học biện chứng vận dụng vào quá trình học tập chuyên ngành pháo binh.

Nội dung môn học gồm: động học chất điểm; động lực học chất điểm; chuyển động quay của vật rắn; công và năng lượng; dao động sóng cơ; chất khí, lỏng, rắn; các nguyên lý nhiệt động học; trường tĩnh điện; dòng điện không đổi; từ trường; cảm ứng điện từ; trường điện từ Maxwell; dao động điện từ; quang hình; quang sóng; nguyên tử hạt nhân; cơ học lượng tử.

17. Hóa đại cương: 2 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết hóa học để nâng cao nhận thức cho người học về các hiện tượng tác dụng hóa học trong tự nhiên tạo cơ sở thuận lợi trong công tác quản lý, bảo quản, giữ gìn vũ khí trang bị kỹ thuật.

Nội dung môn học gồm: Cấu tạo nguyên tử theo cơ học lượng tử; hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học; đặc trưng cơ bản của liên kết hóa học; thuyết lai hóa; cấu tạo phân tử; trạng thái khí, trạng thái rắn và lỏng, nguyên lý I, II của nhiệt động lực học; cân bằng hóa học; dung dịch, cân bằng hóa học trong dung dịch; động hóa học và các quá trình điện hóa, tốc độ hóa học, phản ứng ô xy hóa khử; điện phân, pin và ắc quy.

18. Huấn luyện thể chất: 3 đvht

Giáo dục và rèn luyện thể chất cho quân nhân phát triển sức nhanh, sức

manh, sức bền làm cơ sở tự luyện tập để không ngừng nâng cao thể lực toàn diện góp phần thực hiện mục tiêu yêu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ Pháo binh, đáp ứng yêu cầu chuyên môn, có thể lực tốt để sử dụng vũ khí, trang thiết bị hiện đại.

Nội dung môn học gồm: Giáo dục đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật trong luyện tập thể dục thể thao, cung cấp những kiến thức, lý luận cơ bản về nội dung, phương pháp huấn luyện và luyện tập thể dục thể thao, kỹ năng vận động và kỹ thuật cơ bản một số môn thể thao thích hợp, huấn luyện một số nội dung về bơi tự do, bơi ếch, bơi vũ trang, thể dục dụng cụ và điền kinh, vượt vật cản K91, võ thuật và hướng dẫn cách tổ chức, phương pháp xây dựng phong trào thể dục thể thao quần chúng nhằm rèn luyện thể lực phục vụ trực tiếp cho huấn luyện, chiến đấu.

19. Kỹ thuật chiến đấu bộ binh: 3 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tính năng cấu tạo và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh thông thường để vận dụng trong huấn luyện, chiến đấu.

Nội dung môn học gồm: Tính năng kỹ, chiến thuật, cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các loại vũ khí bộ binh: AK, CKC, B40, B41, lựu đạn, K54... yếu lĩnh động tác thực hành tập và bắn bài 1, 2 súng tiểu liên AK và K54, ném lựu đạn, gói buộc và sử dụng lựu nổ

20. Điều lệnh đội ngũ, quản lý bộ đội: 3 đvht

- Điều lệnh quản lý bộ đội

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về điều lệnh quản lý bộ đội gắn liền với chức trách làm cơ sở để học tập, chấp hành những nội quy, quy chế, quy định tại trường và huấn luyện cho đơn vị sau này.

Nội dung môn học gồm: chức trách, mối quan hệ quân nhân; lễ tiết tác phong quân nhân; các chế độ sinh hoạt học tập công tác và sẵn sàng chiến đấu; những nội dung cụ thể về công tác quản lý của người cán bộ tiểu đội. Những nội dung cụ thể về công tác quản lý của người cán bộ phân đội, vận dụng để thực hiện trong việc tổ chức quản lý cho phân đội về điều lệnh, chức trách, lễ tiết tác phong quân nhân, các chế độ sinh hoạt, học tập, công tác và sẵn sàng chiến đấu; điều lệnh khen thưởng - kỷ luật.

- Điều lệnh đội ngũ

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về điều lệnh đội ngũ, từ đó làm cơ sở cho việc rèn luyện, chấp hành kỷ luật đồng thời vận dụng vào công tác huấn luyện, rèn luyện bộ đội sau này.

Nội dung môn học gồm: đội ngũ từng người không có súng, có súng; đội hình cơ bản của tiểu đội bộ binh (khẩu đội); cách khám súng, mang, đeo, treo súng. Đội hình bBB, cBB, dBB; đội ngũ tổ

quân kỳ; trình tự tổ chức buổi chào cờ; tổ chức duyệt đội ngũ và phương pháp huấn luyện một bài điều lệnh đội ngũ.

21. Quân sự chung: 2 đvht

Vũ khí hủy diệt lớn, vũ khí công nghệ cao

Trang bị cho người học một số hiểu biết cần thiết về vũ khí hủy diệt lớn, vũ khí công nghệ cao, làm cơ sở cho học tập nghiên cứu và huấn luyện đơn vị.

Nội dung môn học gồm: vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học, vũ khí gây cháy, vũ khí sinh học, vũ khí công nghệ cao, khí tài phòng chống, khí tài tiêu hủy, công tác tổ chức bảo đảm, các biện pháp phòng chống vũ khí hủy diệt lớn, vũ khí công nghệ cao của người chỉ huy và hoạt động của phân đội ở địa hình bị nhiễm.

Công binh, Công trình pháo binh

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về công sự nguy trang cho người, vũ khí, khí tài, một số loại thuốc nổ và khí tài gây nổ sử dụng ở các phân đội Pháo binh làm cơ sở để học tập các môn học chuyên ngành.

Nội dung gồm: Công sự ẩn nấp, chiến đấu của cá nhân, của tổ chiến đấu, của tiểu đội, trung đội bộ binh; hình dáng, kích thước các công sự chiến đấu của các phân đội pháo binh (người, đài quan sát, sở chỉ huy, công sự xe, pháo, cối, khí tài...); động tác chỉ huy và thực hành

phác họa, đào công sự; sử dụng các loại thuốc nổ và khí tài gây nổ.

22. Phương pháp chung huấn luyện quân sự: 2 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp huấn luyện quân sự làm cơ sở để học tập và huấn luyện đơn vị sau này.

Nội dung môn học gồm: quan điểm, nguyên tắc, các mối kết hợp; các hình thức, phương pháp huấn luyện; công tác tổ chức chuẩn bị và thực hành huấn luyện quân sự; cách thức xây dựng tiến trình biểu huấn luyện ở đại đội và kế hoạch giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự ở đại đội, tiểu đoàn.

23. Hậu cần: 3 đvht

Hậu cần, tài chính: 02 đvht

Trang bị cho người học một số kiến thức cơ sở về hậu cần, tài chính của quân đội nhân dân Việt Nam giúp học viên hiểu biết toàn diện về các mặt công tác bảo đảm, làm cơ sở vận dụng vào thực tế công tác để hoàn thành nhiệm vụ theo chức trách.

Nội dung môn học gồm: chế độ tiêu chuẩn của chiến sỹ, kỹ thuật đào bếp, giếng nước; công tác quản lý tài chính, bảo đảm hậu cần ở phân đội trong huấn luyện và chiến đấu.

Quân y: 01 đvht

Trang bị cho người học một số kiến

thức cơ sở về quân y giúp học viên hiểu biết toàn diện về các mặt công tác bảo đảm, làm cơ sở vận dụng vào thực tế công tác để hoàn thành nhiệm vụ theo chức trách.

Nội dung môn học gồm: Công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch, kỹ thuật băng bó cấp cứu và chuyển thương; kế hoạch hóa gia đình; phòng chống HIV/AIDS; cấp cứu một số bệnh thường gặp; nhiệm vụ và tổ chức quân y trong huấn luyện và chiến đấu.

24. Địa hình quân sự: 4 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ địa hình quân sự, nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng địa hình để tổ chức chiến đấu Pháo binh.

Nội dung môn học gồm: xác định và sử dụng tọa độ lưới ô vuông; đi góc phương vị; khắc phục vật cản trong quá trình đi góc phương vị; đắp sa bàn cát phục vụ cho công tác tham mưu tác chiến và chỉ huy bắn...

25. Lịch sử đường lối quân sự: 2 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về truyền thống, kinh nghiệm, quy luật của lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự. Quan điểm quân sự của Đảng trong khởi nghĩa vũ trang, trong chiến tranh giải phóng và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Giáo dục lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm, làm

cơ sở nghiên cứu học tập, vận dụng vào chỉ huy huấn luyện, chiến đấu.

Nội dung môn học gồm: chiến tranh và nghệ thuật quân sự Đại Việt thời cổ đại - phong kiến Việt Nam; chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mỹ; lịch sử nghệ thuật quân sự pháo binh; đường lối quân sự của Đảng trong khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh giải phóng; xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; tiến hành thắng lợi chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; phòng chống diễn biến hòa bình bạo loạn lật đổ; kết hợp kinh tế với quốc phòng; xử lý một số tình huống trong thực tế.

26. Toán ứng dụng (Lý thuyết xác suất và toán tối ưu): 3 đvht

Toán xác suất: 02 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các phép toán, cách tính xác suất, sự phân bố xác suất, các đặc trưng của biến ngẫu nhiên làm cơ sở để tiếp thu kiến thức chuyên ngành và vận dụng lý thuyết vào thực tiễn.

Nội dung môn học gồm: Các khái niệm cơ bản về biến cố và xác suất; xác suất của biến cố; các định lý, công thức cơ bản về biến cố và xác suất; khái niệm biến ngẫu nhiên và luật phân bố xác suất; các đặc trưng của biến ngẫu nhiên; một

số phân bố thường gặp; biến ngẫu nhiên nhiều chiều; các đặc trưng của biến ngẫu nhiên nhiều chiều.

Toán tối ưu: 01 đvht

Trang bị cho học viên kiến thức về môn tối ưu làm cơ sở để vận dụng giải các bài toán thực tiễn theo phương pháp đơn hình, đối ngẫu. Giúp học viên tìm được phương án tối ưu trong bài toán vận chuyển và các bài toán pháo binh có liên quan.

Nội dung học viên cần nắm được: Nắm vững phương pháp giải bài toán quy hoạch tuyến tính và các định lý đối ngẫu cùng với ý nghĩa kinh tế của nó.

27. Xe quân sự, Luật giao thông: 2 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về ô tô, luật giao thông đường bộ Việt Nam làm cơ sở cho công tác chỉ huy phân đội pháo binh, chấp hành luật giao thông đường bộ và giáo dục quản lý bộ đội.

Nội dung môn học gồm: Hiểu biết chung về xe ô tô; cấu tạo động cơ; nguyên lý làm việc của động cơ; hiểu biết chung về một số hệ thống của ô tô; công tác bảo dưỡng kỹ thuật; công tác niêm, bảo quản xe máy; điều lệ trật tự an toàn giao thông và trật tự an toàn giao thông đô thị; biển báo hiệu đường bộ Việt Nam; công tác chỉ huy xe, kiểm tra xe.

28. Thuật phóng: 2 đvht

Thuật phóng trong: 01 đvht

Trang bị cho học viên một số kiến thức cơ bản về thuật phóng trong, làm cơ sở cho việc nghiên cứu học tập về chuyên ngành.

Nội dung cơ bản môn học gồm: Hiểu biết về thuật phóng, thuốc phóng, quy luật cháy và sinh khí của thuốc phóng; cơ sở vật lý của hiện tượng bắn, ảnh hưởng của điều kiện nhồi đến áp suất, vận tốc đạn và thuật phóng trong của pháo, súng cối; một số bài toán về thuật phóng trong.

Thuật phóng ngoài: 01 đvht

Trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về thuật phóng ngoài, làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập và huấn luyện.

Nội dung cơ bản của môn học gồm: ảnh hưởng của trái đất và các yếu tố đến chuyển động của đạn; đường đạn trong chân không và không khí; tản mát đạn; tính lượng hiệu chỉnh, lập bảng bắn.

29. Thông tin, tác chiến điện tử: 2 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bí mật chỉ huy, nguy trạng và kỷ luật thông tin liên lạc làm cơ sở học tập các môn học chuyên ngành và huấn luyện đơn vị sau này.

Nội dung môn học gồm: nguyên lý chung thông tin vô tuyến, truyền sóng,

an ten và thông tin tín hiệu; chiến tranh thông tin, chiến tranh công nghệ cao, đối tượng, khả năng tác chiến điện tử của quân đội Mỹ; nhiệm vụ, nguyên tắc tổ chức thực hành tác chiến điện tử; chống trinh sát vô tuyến điện tử của bộ đội pháo binh trong chiến tranh công nghệ cao.

30. Khí tài và đo đạc Pháo binh: 6 đvht

Khí tài: 02 đvht

Huấn luyện cho người học những kiến thức cơ bản về nguyên lý cấu tạo, yêu cầu công tác bảo quản giữ gìn khí tài quang học quân sự làm cơ sở để học tập, quản lý và bảo quản, bảo dưỡng các loại khí tài được trang bị cho phân đội pháo binh.

Nội dung môn học gồm: Tính năng, tác dụng, cấu tạo, sử dụng kiểm tra hiệu chỉnh và bảo quản giữ gìn những khí tài trinh sát đo đạc được trang bị cho bộ đội pháo binh.

Đo đạc: 04 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đo đạc, một số phương pháp đo đạc thường vận dụng trong Pháo binh, tổ chức chuẩn bị và thực hành đo đạc ở cấp phân đội làm cơ sở để vận dụng vào huấn luyện, chiến đấu.

Nội dung môn học gồm: Những kiến thức cơ bản về đo đạc Pháo binh; lấy kiểm tra hướng chuẩn cho pháo, khí tài;

đo tính tọa độ căn cứ 1, 2 điểm chuẩn; đo tính giao hội phía trước, đo tính giao hội phía sau 3 điểm, đường chuyền, lưới tam giác; công tác tổ chức chuẩn bị và thực hành đo đạc đội hình chiến đấu c, dPB.

31. Trình sát (có Quân đội nước ngoài): 5 đvht

Trình sát: 04 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về trình sát, động tác tổ chức thực hành trình sát, một số nội dung về trình sát và công tác tham mưu trình sát cấp phân đội làm cơ sở vận dụng vào huấn luyện và chiến đấu.

Nội dung môn học gồm: Hiểu biết chung, quy tắc, yếu lĩnh trình sát; các bước tổ chức trình sát ở đài quan sát c, dPB; động tác cơ bản của trình sát viên, tiểu đội trưởng trình sát, trung đội trưởng chỉ huy trong tổ chức chuẩn bị và thực hành trình sát ở đài; công tác tham mưu trình sát.

Hiểu biết quân đội nước ngoài: 01 đvht

Trang bị cho người học những hiểu biết cần thiết nhất về tổ chức biên chế trang bị của quân đội một số nước để phục vụ cho học tập và nghiên cứu.

Nội dung môn học gồm: Tổ chức biên chế, trang bị quân đội Mỹ, Trung Quốc, quân đội các nước ASEAN, những vấn

đề cơ bản nhất về chiến lược, chiến dịch, chiến thuật.

32. Tên lửa mặt đất, tên lửa chống tăng: 2 đvht

Giới thiệu cho học viên một số hiểu biết chung về tên lửa mặt đất, tên lửa chống tăng làm cơ sở tiếp cận nghiên cứu trong học tập và công tác.

Nội dung môn học gồm: Hiểu biết chung về tổ chức, trang bị, tính năng kỹ chiến thuật của tên lửa mặt đất và tên lửa chống tăng; cơ sở sử dụng tên lửa mặt đất và tên lửa chống tăng trong chiến đấu.

33. Công tác Đảng, công tác chính trị: 12 đvht

Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản, thiết thực về công tác đảng, công tác chính trị trong các lĩnh vực, các mặt công tác và các nhiệm vụ của quân đội - nhằm bồi dưỡng lập trường quan điểm giai cấp công nhân, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của người quân nhân cách mạng và năng lực hoạt động công tác đảng, công tác chính trị góp phần thực hiện có hiệu quả hoạt động công tác đảng, công tác chính trị theo cương vị chức trách được giao.

Nội dung môn học gồm: Những vấn đề cơ bản về Đảng và xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam; sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội; hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội nhân

dân Việt Nam; các nguyên tắc, nội dung và biện pháp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong các lĩnh vực hoạt động, các mặt công tác và các nhiệm vụ của quân đội.

34. Chiến thuật Binh chủng hợp thành (có quân sự địa phương): 5 đvht

Chiến thuật Binh chủng hợp thành: 04 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận chiến đấu; hiểu biết về trung đội, đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn BB trong chiến đấu tiến công và phòng ngự, làm cơ sở cho học tập nghiên cứu và chỉ huy đơn vị.

Nội dung môn học gồm: Nguyên tắc chiến đấu cơ bản, thủ đoạn chiến đấu của phân đội BB; bBB làm nhiệm vụ mở cửa chiếm đầu cầu, đột kích phát triển; bBB chiến đấu phòng ngự; cBB, dBB tiến công địch phòng ngự; dBB chiến đấu trong các hình thức khác; eBB tiến công địch phòng ngự; eBB đánh địch ĐBĐK; nguyên tắc tác chiến hiệp đồng binh chủng.

Quân sự địa phương: 01 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về công tác quân sự địa phương làm cơ sở để học tập chiến thuật và phối hợp huấn luyện, chiến đấu sau này.

Nội dung môn học gồm: Biên chế,

trang bị, chức năng, nhiệm vụ các đơn vị bộ đội địa phương; thứ tự nội dung công tác chuẩn bị chiến đấu của người chỉ huy bộ đội địa phương trong các hình thức chiến thuật tiến công, phòng ngự; xây dựng và hoạt động tác chiến của làng, xã, huyện thuộc khu vực phòng thủ tỉnh, thành trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; những khả năng phục vụ chiến đấu, phối hợp chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương với bộ đội chủ lực.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐỀ THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH CỤ THỂ

1. Chương trình khung trình độ đại học ngành Chỉ huy - Tham mưu Pháo binh thuộc nhóm ngành khoa học quân sự được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình cấu trúc kiểu đơn ngành (Single Major). Danh mục các học phần (Môn học) và khối lượng của chúng được đưa ra tại mục 3 chỉ là những quy định bắt buộc tối thiểu. Căn cứ vào mục tiêu, thời gian đào tạo khối lượng và cơ cấu kiến thức quy định tại các mục 1 và 2. Trường Sĩ quan Pháo binh bổ sung những học phần cần thiết xây dựng thành chương trình đào tạo cụ thể của trường mình với tổng khối lượng kiến thức không dưới 190 đơn vị học trình.

2. Phần kiến thức chuyên sâu thuộc ngành Chỉ huy - Tham mưu Pháo binh được thiết kế theo từng lĩnh vực chuyên ngành của ngành Chỉ huy - Tham mưu Pháo binh như: Pháo binh, Tên lửa mặt đất. Sự khác biệt về nội dung đào tạo giữa các chuyên ngành nằm trong giới hạn 20% kiến thức chung của ngành.

3. Phần kiến thức bổ trợ nhà trường có thể thiết kế theo hướng: Bố trí nội dung lựa chọn phù hợp với các chuyên ngành: Pháo binh, Tên lửa mặt đất.

4. Chương trình được biên soạn theo hướng tinh giảm số giờ học lý thuyết,

giành nhiều thời gian cho học viên (sinh viên) nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, tập bài và thực hành. Chương trình cũng được biên soạn theo hướng đổi mới phương pháp dạy và học đại học. Khối lượng kiến thức của chương trình đã được xác nhận phù hợp với Luật giáo dục năm 2005 và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho một chương trình giáo dục đại học 4 năm và đặc thù quân đội./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bành Tiến Long

CHƯƠNG TRÌNH khung giáo dục đại học

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Chỉ huy - Tham mưu Đặc công
(Commando Staff Officers)

Mã ngành: 52860203

(ban hành kèm theo Quyết định số 19/2007/QĐ-BGDĐT

ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU ĐÀO TẠO

A. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Đào tạo những thanh niên, quân nhân có đủ tiêu chuẩn quy định, trở thành sỹ quan chỉ huy tham mưu Đặc công, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ đại học, năng lực toàn diện về chỉ huy, lãnh đạo, quản lý và huấn luyện bộ đội, có thể lực tốt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Học viên tốt nghiệp được cấp bằng cử nhân quân sự ngành chỉ huy tham mưu Đặc công, đảm nhiệm chức vụ ban đầu mũi trưởng Đặc công (trung đội trưởng), phát triển lên đội trưởng (đại đội trưởng) và tương đương, có tiềm năng phát triển lâu dài.

B. YÊU CẦU ĐÀO TẠO

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức

Trung thành tuyệt đối với mục tiêu lý

tưởng của Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, có niềm tin vững chắc vào thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kiên định vững vàng trong mọi tình huống, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ, phấn đấu trở thành đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác, nghiêm minh, giữ vững và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệnh điều lệ của quân đội. Có tác phong, phương pháp công tác khoa học cụ thể, quyết đoán, biết phát huy dân chủ, đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình, đoàn kết xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

- Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, có đạo đức, lối sống trong sạch lành mạnh, khiêm tốn, giản dị, gắn bó với quần chúng, được quần chúng tín nhiệm.

2. Trình độ kiến thức, năng lực thực hành

- Nắm vững kỹ thuật, chiến thuật Đặc công, thành thạo động tác từng người, giỏi chỉ huy cấp Tổ, Mũi, làm được cấp Đội, biết 1 phần cấp Liên đội Đặc công. Quản lý và khai thác sử dụng có hiệu quả vũ khí, trang bị được biên chế.

- Nắm vững điều lệnh, điều lệ, chế độ quy định, để chỉ huy và quản lý đơn vị, bảo đảm chặt chẽ, kỷ luật nghiêm.

- Nắm vững phương châm, nguyên tắc, các hình thức phương pháp huấn luyện. Thực hành huấn luyện tốt, biết tổ chức bồi dưỡng phương pháp huấn luyện cho cấp dưới. Thường xuyên rèn luyện

bộ đội có sức khỏe bền bỉ dẻo dai hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Nắm vững kiến thức cơ bản và vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nội dung về khoa học xã hội và nhân văn, CTĐ, CTCT, Nghị quyết của Đảng, chỉ thị của cấp trên để giáo dục bộ đội. Xây dựng tổ chức đảng TSVM, đơn vị vững mạnh toàn diện.

3. Sức khỏe

Có sức khỏe tốt, đủ điều kiện phục vụ lâu dài trong quân đội.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

A. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 190 đvht
2. Thời gian đào tạo: 04 năm, chia thành 08 học kỳ

B. CẤU TRÚC KIẾN THỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: 190 đvht

1. Kiến thức giáo dục đại cương	66
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	124
- Kiến thức cơ sở nhóm ngành, cơ sở ngành	24
- Kiến thức ngành	37
- Kiến thức chuyên ngành	42
- Kiến thức bổ trợ	
- Thực tập	6
- Thi tốt nghiệp (Khóa luận)	15

III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC BẮT BUỘC

A. DANH MỤC CÁC MÔN HỌC, HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. Kiến thức giáo dục đại cương: 66 đvht

1	Triết học Mác - Lênin	6
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	5
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	4
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	4
6	Dân tộc học và tôn giáo học	2
7	Lôgíc học	2
8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
9	Nhà nước và pháp luật	4
10	Tâm lý học quân sự	3
11	Giáo dục học quân sự	2
12	Đạo đức học	2
13	Anh văn	10
14	Tin học đại cương	3
15	Toán cao cấp (đại cương)	3
16	Giáo dục thể chất	2
17	Lý đại cương	3
18	Hóa đại cương	3
19	Tiếng Việt soạn thảo văn bản	2

2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 124 đvht

a) Kiến thức cơ sở nhóm ngành, ngành: 24 đvht

20	Điều lệnh đội ngũ	2
21	Điều lệnh quản lý bộ đội	2
22	Vũ khí hủy diệt lớn	2

23	Thông tin, tác chiến điện tử	2
24	Phương pháp huấn luyện quân sự	2
25	Lịch sử quân sự	2
26	Tham mưu chỉ huy	2
27	Hậu cần, tài chính, quân y	2
28	Kỹ thuật chiến đấu Bộ binh	4
29	Chiến thuật Bộ binh	4

b) Kiến thức ngành: 37 đvht

30	Công tác Đảng, công tác chính trị	12
31	Quân sự nước ngoài	2
32	Địa hình quân sự	4
33	Vũ khí trang bị, thuốc nổ Đặc công	4
34	Bắn súng Đặc công	4
35	Kỹ thuật Đặc công 1	7
36	Trình sát Đặc công	2
37	Kỹ thuật xe máy	2

B. MÔ TẢ NỘI DUNG CÁC MÔN HỌC, HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. Triết học Mác - Lênin: 6 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, hệ thống, thiết thực về triết học Mác - Lênin.

Nội dung bao gồm: Chủ nghĩa duy vật Mác - xít, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức, những quy luật và động lực cơ bản của sự phát triển lịch sử xã hội; Từ đó góp phần xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học cho

người cán bộ quân đội, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức. Phát triển năng lực tư duy, năng lực nghề nghiệp, khả năng vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

2. Kinh tế chính trị học Mác - Lênin: 5 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống trên tinh thần đổi mới về kinh tế chính trị Mác - Lênin.

Nội dung bao gồm: Đối tượng, phương pháp chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin; lý luận giá trị, giá trị thặng dư, tích lũy tư bản, lợi nhuận và các hình thái của lợi nhuận; chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước, những điều chỉnh thích nghi của chủ nghĩa tư bản ngày nay; những tư tưởng cơ bản của Mác - Ăng ghen - Lênin - Hồ Chí Minh về kinh tế xã hội chủ nghĩa (XHCN) và thời kỳ quá độ; về quá độ lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) không qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam; về công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng XHCN, chế độ sở hữu, thành phần kinh tế, kinh tế thị trường định hướng XHCN; phân phối cho tiêu dùng cá nhân trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Những kiến thức cơ bản về tài chính, tín dụng, ngân hàng, quản lý kinh tế ở nước ta hiện nay; quan hệ kinh tế đối ngoại và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học: 4 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, toàn diện, hệ thống về CNXH khoa học, gắn liền với những vấn đề chính trị - xã hội thực tiễn ở trong nước và quốc tế hiện nay, góp phần củng cố lập trường giai cấp công nhân, nâng cao bản lĩnh chính trị, xây dựng niềm tin cộng sản.

Nội dung bao gồm: Đối tượng, chức năng, phương pháp nghiên cứu, những phạm trù, nguyên lý của CNXH khoa

học và những vấn đề có tính quy luật của cách mạng XHCN.

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 4 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh: Nguồn gốc, quá trình hình thành phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng về giải phóng dân tộc thuộc địa; về CNXH ở Việt Nam; phương pháp cách mạng; đại đoàn kết dân tộc; quan hệ Quốc tế; Đảng cộng sản Việt Nam; Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam; đạo đức cách mạng; về quân sự và tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh.

5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, phát triển của Đảng; hoạt động lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ, giai đoạn cách mạng; Làm rõ cơ sở khoa học và nội dung đường lối cách mạng, quá trình tổ chức thực tiễn của Đảng và công tác xây dựng Đảng; sự hình thành và phát triển phong trào cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng; công tác xây dựng Đảng; những bài học kinh nghiệm cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

6. Dân tộc học, tôn giáo học: 2 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và cập nhật về dân tộc, tôn

giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; dân tộc, tôn giáo nói chung; dân tộc, tôn giáo Việt Nam nói riêng cùng những quan điểm chính sách chủ yếu về dân tộc tôn giáo của ĐCSVN và nhà nước CHXHCN Việt Nam hiện nay.

Nội dung bao gồm: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của dân tộc tôn giáo học; các chủng tộc, ngữ hệ, các hình thức cộng đồng trên thế giới và ở Việt Nam; dân tộc Việt Nam, quan hệ dân tộc trên thế giới và Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, chức năng tôn giáo; những hình thức lịch sử của tín ngưỡng tôn giáo. Quan điểm chính sách dân tộc tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta.

7. Logic học: 2 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức tương đối hệ thống về logic hình thức và logic biện chứng, các quy luật của logic hình thức, các hình thức tư duy, khái niệm, phán đoán, suy lý, giả thiết, sự thống nhất giữa phép biện chứng, lý luận nhận thức và logic biện chứng. Từ đó nâng cao nhận thức và rèn luyện kỹ năng vận dụng cho cán bộ quân đội vào hoạt động thực tiễn công tác.

8. Cơ sở văn hóa Việt Nam: 2 đvht

Trang bị những kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam. Nội dung gồm: Những vấn đề chung về văn hóa, các chặng đường

phát triển của văn hóa, những đặc trưng cơ bản của nền văn hóa và thực chất nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc và trách nhiệm của quân nhân trong giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam

9. Nhà nước và pháp luật: 4 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật nói chung cũng như Nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa XHCN Việt Nam nói riêng.

Nội dung bao gồm: Những vấn đề chung về Nhà nước; Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Pháp luật và pháp chế XHCN; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, hình thức và hệ thống pháp luật XHCN; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Môn học còn trang bị những nội dung cơ bản về hệ thống pháp luật nước ta và quốc tế như: Hiến pháp; Luật dân sự; Luật kinh tế và lao động; Luật nghĩa vụ quân sự và Luật sĩ quan.

10. Tâm lý học quân sự: 3 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tâm lý học quân sự. Nội dung bao gồm: Đặc điểm cấu trúc tâm lý của hoạt động quân sự, khái niệm, bản chất của tâm lý tập thể quân nhân, mối quan hệ qua lại, giao tiếp giữa các quân nhân, đặc điểm của các hiện tượng tâm lý xã hội trong tập thể quân nhân.

11. Giáo dục học quân sự: 2 đvht

Trang bị những kiến thức cơ bản về giáo dục học quân sự, đối tượng nhiệm vụ phương pháp nghiên cứu của giáo dục học quân sự, những quan điểm tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục quân nhân. Bản chất, nguyên tắc, phương pháp và hình thức tổ chức huấn luyện quân nhân.

12. Đạo đức học: 2 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất đạo đức, các phạm trù cơ bản của đạo đức học; về đạo đức cách mạng, đạo đức truyền thống dân tộc Việt Nam, đạo đức quân nhân và một số vấn đề cơ bản, cấp bách trong giáo dục đạo đức hiện nay.

13. Ngoại ngữ (Anh văn 1, 2): 10đvht

Nhằm hình thành cơ sở ngôn ngữ và các kỹ năng, bước đầu xây dựng kỹ năng giao tiếp cơ bản về các chủ điểm quy định trong chương trình về chính trị, kinh tế, xã hội...

Học viên học theo một chương trình tiếng Anh cơ bản, thống nhất, về các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ sơ cấp (trình độ A), có bổ sung kiến thức ngữ pháp, trong đó chú trọng kỹ năng đọc, hiểu.

- Nghe: Nghe hiểu để trả lời được những câu hỏi đơn giản, nắm bắt được

những thông tin đơn giản. Tham gia được những đoạn hội thoại không phức tạp về các vấn đề thông thường khi người nói nói ở tốc độ chậm.

- Nói: Phát âm tương đối đúng, diễn đạt được nội dung đơn giản về những chủ đề đã học. Tham gia được những đoạn hội thoại trong những tình huống giao tiếp tối thiểu hàng ngày.

- Đọc: Đọc thành tiếng rõ ràng, tương đối đúng về ngữ âm và ngữ điệu theo chương trình học: từ, cụm từ, câu hoặc bài ngắn độ thâm hiểu được thông tin thông thường về các chủ đề đã học.

- Viết: Viết đúng chính tả, đúng ngữ pháp trong phạm vi chương trình đã học diễn đạt được ý ở dạng đơn giản.

- Phân ngữ pháp: Được học về ngữ âm, từ vựng, cấu trúc câu đơn và câu phức.

Ngoài ra học viên được học và làm quen với thuật ngữ tiếng Anh quân sự và một số hiểu biết cơ bản về quân đội Anh, Mỹ thông qua các bài tập.

14. Tin học đại cương: 3 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tin học.

Nội dung gồm: Thao tác, sử dụng máy vi tính trong soạn thảo và xử lý các văn bản; quản lý dữ liệu và biết khai thác các phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý, chỉ huy...

15. Toán cao cấp: 3 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức đại cương về toán cao cấp, làm cơ sở cho học các môn khoa học cơ bản và các môn khoa học quân sự.

Môn học chia làm 3 phần: Đại số, giải tích 1, 2. Nội dung đề cập đến các khái niệm cơ bản của toán học về ánh xạ và tập hợp, hệ phương trình đại số tuyến tính, hình giải tích, không gian tuyến tính, phép tính đạo hàm, vi phân và tích phân hàm một biến, nhiều biến, chuỗi, phương trình vi phân.

16. Giáo dục thể chất: 2 đvht

Nhằm huấn luyện cho người học những kiến thức cơ bản về thể thao quần chúng và thể thao quân sự.

Nội dung gồm: Hiểu biết nguyên tắc, phương pháp huấn luyện thể lực, luật và tổ chức thi đấu một số môn thể thao. Một số nội dung về bơi tự do, bơi vũ trang, thể dục dụng cụ và điền kinh, kỹ năng vượt vật cản K91.

17. Vật lý đại cương: 3 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vật lý đại cương.

Nội dung gồm: Cơ, nhiệt, điện, quang học và vật lý nguyên tử hạt nhân để tạo điều kiện thuận lợi cho người học nghiên cứu, tiếp cận các vấn đề về vũ khí trang bị hiện đại.

18. Hóa đại cương: 3 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của hóa học đại cương như: Đại cương về quy luật của quá trình hóa học, cấu tạo nguyên tử, các loại liên kết hóa học, cấu tạo phân tử và trạng thái tập hợp của các chất. Đồng thời nghiên cứu nội dung và áp dụng các nguyên lý nhiệt động học, tốc độ phản ứng ô xi hóa khử với sự chuyển hóa năng lượng điện năng. Làm cơ sở để học tập, nghiên cứu các môn khoa học cơ bản và kỹ thuật chuyên ngành.

19. Tiếng Việt soạn thảo văn bản: 2 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về soạn thảo văn bản, phương pháp viết, trình bày một số loại văn bản.

Nội dung bao gồm: Khái quát văn bản quản lý Nhà nước, quy trình soạn thảo văn bản, ngôn ngữ, văn phong của văn bản, phương pháp soạn thảo văn bản, hình thành ở người học khả năng tiến hành soạn thảo một số văn bản thông thường.

20. Điều lệnh đội ngũ: 2 đvht

Nhằm huấn luyện cho người học những động tác cơ bản của điều lệnh đội ngũ làm cơ sở để thực hiện điều lệnh và rèn luyện phát triển phong cách, bản lĩnh chỉ huy trong quản lý chỉ huy bộ đội.

Nội dung bao gồm: Động tác điều lệnh tay không, có súng và đội hình cơ bản của tiểu đội, trung đội, đại đội, tiểu đoàn bộ binh và tổ chức, phương pháp huấn luyện điều lệnh.

21. Điều lệnh quản lý bộ đội: 2 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, thiết yếu về công tác quản lý bộ đội.

Nội dung bao gồm: Hiểu biết chung về điều lệnh quản lý bộ đội; chức trách, mối quan hệ quân nhân; các chế độ sinh hoạt, học tập, công tác, sẵn sàng chiến đấu; lễ tiết tác phong quân nhân; công tác khen thưởng, xử phạt khiêu nại, tố cáo; những nội dung về công tác quản lý của người cán bộ chỉ huy phân đội.

22. Vũ khí hủy diệt lớn: 2 đvht

Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về vũ khí hóa học, vũ khí hủy diệt lớn của địch và cách phòng chống của ta.

Nội dung bao gồm: Vũ khí hạt nhân, hóa học, gây cháy, sinh học; khí tài đề phòng, tiêu chảy và hành động của bộ đội trong phòng chống vũ khí hủy diệt lớn.

23. Thông tin, tác chiến điện tử: 2 đvht

Trang bị cho người học những hiểu biết chung về thông tin và những vấn đề cơ bản về tác chiến điện tử.

Nội dung bao gồm: Hiểu biết cơ bản

về thông tin liên lạc, tính năng kỹ chiến thuật, cách sử dụng một số loại máy điện thoại, vô tuyến điện sóng cực ngắn, tổ chức bảo đảm thông tin liên lạc trong chiến đấu đặc công. Những vấn đề chung, đối tượng của tác chiến điện tử, tổ chức phòng chống tác chiến điện tử, trong lĩnh vực thông tin và phòng chống tác chiến điện tử trong chiến đấu đặc công.

24. Phương pháp huấn luyện quân sự: 2 đvht

Trang bị cho người học những quan điểm, nguyên tắc, các mối kết hợp; các hình thức, phương pháp huấn luyện; công tác tổ chức chuẩn bị và thực hành huấn luyện quân sự.

25. Lịch sử quân sự: 2 đvht

Trang bị cho người học những nội dung cơ bản về lịch sử và đường lối quân sự Việt Nam.

Nội dung gồm: Chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ thế kỷ thứ 3 trước công nguyên đến thế kỷ 18, nghệ thuật quân sự trong chiến tranh thế giới lần thứ 2, cách mạng tháng 8 và nghệ thuật khởi nghĩa vũ trang; nghệ thuật quân sự trong kháng chiến chống Pháp, Mỹ.

26. Tham mưu chỉ huy: 2 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vị trí, nhiệm vụ của người chỉ huy phân đội trong huấn luyện, chiến

đấu; cách thức xây dựng kế hoạch và tiến trình biểu huấn luyện cấp đội, liên đội; nội dung, phương pháp chuẩn bị chiến đấu; các ký hiệu quân sự; nguyên tắc, quy cách và thực hành làm các văn kiện chiến đấu, ghi diễn biến chiến đấu cấp phân đội. Rèn luyện kỹ năng xây dựng văn kiện và chỉ huy chiến đấu.

27. Hậu cần, tài chính, quân y: 2 đvht

Trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về hậu cần, tài chính, quân y ở cấp phân đội.

Nội dung gồm: Hệ thống tổ chức ngành hậu cần quân đội, giới thiệu chế độ tiêu chuẩn cơ bản, sinh sống dã ngoại; kỹ thuật băng bó cấp cứu, hiểu biết chung về dân số kế hoạch hóa gia đình và phòng chống HIV/AIDS, công tác vệ sinh phòng dịch cấp mũi, đội; Hiểu biết về công tác tài chính ở cấp phân đội.

28. Kỹ thuật chiến đấu BB: 4 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ thuật trong chiến đấu BB. Nội dung gồm: Công sự chiến đấu BB, binh khí súng bộ binh, lựu đạn; quy tắc sử dụng và thực hành bắn súng AK, ném lựu đạn bài 1, 2; bắn súng K54, B41 (40) bài 1; các tư thế, động tác vận động trên chiến trường.

29. Chiến thuật BB: 4 đvht

Trang bị cho người học lý luận chiến thuật, nguyên tắc tổ chức chiến đấu, rèn

luyện kỹ năng thực hành chỉ huy và hành động chiến đấu của cá nhân, tổ, tiểu đội, trung đội, đại đội BB trong chiến đấu tiến công và phòng ngự ở địa hình rừng núi.

30. Công tác Đảng, công tác chính trị: 12 đvht

Trang bị cho người học những cơ sở lý luận và phương pháp tiến hành CTĐ, CTCT ở đơn vị cơ sở. Nội dung bao gồm:

- Lý luận nguyên tắc chung về xây dựng Đảng và CTĐ, CTCT trong Quân đội nhân dân Việt Nam; học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc xây dựng Đảng; Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức và lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam; CTĐ, CTCT trong QĐNDVN; cơ sở để xác định vai trò lãnh đạo của Đảng với quân đội.

- Lý luận và thực tiễn công tác tư tưởng của Đảng trong QĐNDVN; công tác giáo dục chính trị, xây dựng môi trường văn hóa và công tác thi đua XHCN ở phân đội; công tác tổ chức của Đảng trong QĐNDVN; công tác xây dựng chi bộ, xây dựng Đảng ủy tiểu đoàn, xây dựng đội ngũ đảng viên; công tác kiểm tra và kỷ luật của Đảng; công tác cán bộ, dân vận, chính sách, công tác bảo vệ ở đại đội; công tác thanh niên và xây dựng chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong quân đội; tổ chức hội đồng quân nhân ở đại đội.

- Vị trí, ý nghĩa, nội dung, phương pháp tiến hành CTĐ, CTCT trong các nhiệm vụ: Rèn luyện kỷ luật; quản lý, sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật, tài chính; trong tổ chức tăng gia sản xuất, bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần cho đơn vị. CTĐ, CTCT trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và nhiệm vụ phòng chống diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ.

31. Quân sự nước ngoài: 2 đvht

Trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về quân đội Mỹ.

Nội dung bao gồm: âm mưu, quan điểm chiến lược, nguyên tắc tác chiến, thủ đoạn chiến đấu, tổ chức, biên chế, trang bị từ tiểu đội đến tiểu đoàn bộ binh (BBCG) và hải quân đánh bộ Mỹ; tính năng, dấu hiệu nhận biết một số loại vũ khí trong tiểu đoàn BB (BBCG) Mỹ; nguyên tắc của đại đội, tiểu đoàn tiến công, phòng ngự, hành quân, cơ động chiến đấu, tạm dừng và đổ bộ đường không.

32. Địa hình quân sự: 4 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ, ký hiệu bản đồ địa hình, cách xác định tọa độ, cách sử dụng các phương tiện chỉ huy như địa bàn, ống nhòm, thước chỉ huy. Môn học này còn cung cấp cho người học khả năng đo đạc, tính toán trên bản đồ, sử dụng bản đồ ngoài thực địa, kỹ năng vận

dụng kiến thức bản đồ địa hình và một số phương tiện chỉ huy vào vận động góc phương vị, lập sơ đồ địa hình, đắp sa bàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ huấn luyện và chiến đấu.

33. Vũ khí trang bị, thuốc nổ đặc công: 4 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các loại vũ khí trang bị, thuốc nổ Đặc chủng. Nội dung bao gồm: Tính năng, tác dụng, cấu tạo của vũ khí A2, chống khủng bố, các thiết bị nhìn đêm; Thuốc nổ, mìn, cách tính toán kết cấu lượng nổ, ngòi nổ, động tác chấp nối gói buộc các loại lượng nổ

34. Bắn súng đặc công: 4 đvht

Nhằm rèn luyện cho người học những kỹ năng bắn súng trong tác chiến Đặc công. Nội dung bao gồm: Thực hành bắn AK, K54 bài 2c; AK, K54 bài 3c và một số bài bắn ứng dụng trong nhiệm vụ chống khủng bố.

35. Kỹ thuật đặc công 1: 7 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ thuật chiến đấu Đặc công. Nội dung bao gồm: Kỹ thuật nguy trang, cải trang, hóa trang, vận động, khắc phục các loại vật cản nổ, không nổ qua các loại địa hình; Kỹ thuật bơi, thả bí mật; Kỹ thuật đánh các loại mục tiêu ở địa hình rừng núi, trong thành phố và trên sông, biển.

36. Trình sát đặc công: 2 đvht

Trang bị cho người học nắm vững thứ tự, nội dung các bước tiến hành khi trình sát mục tiêu. Nội dung của môn học gồm: Nguyên tắc về hoạt động trình sát, soạn thảo các văn kiện, thực hành các biện pháp trình sát mục tiêu và báo cáo kết quả trình sát.

37. Kỹ thuật xe máy: 2 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về xe, máy. Nội dung bao gồm: Kết cấu xe, luật giao thông và thực hành lái xe ô tô.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐỀ THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH CỤ THỂ

1. Chương trình khung trình độ đại học ngành Chỉ huy - Tham mưu Đặc công thuộc nhóm ngành khoa học quân sự được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình cấu trúc kiểu đơn ngành (Single Major). Danh mục các học phần (Môn học) và khối lượng của chúng được đưa ra tại mục 3 chỉ là những quy định bắt buộc tối thiểu. Căn cứ vào mục tiêu, thời gian đào tạo khối lượng và cơ cấu kiến thức quy định tại các mục 1 và 2. Trường Sĩ quan Đặc công bổ sung những học phần cần thiết xây dựng thành chương trình đào

tạo cụ thể của trường mình với tổng khối lượng kiến thức không dưới 190 đơn vị học trình.

2. Phần kiến thức chuyên sâu thuộc ngành Chỉ huy - Tham mưu Đặc công được thiết kế theo từng lĩnh vực chuyên ngành của ngành Chỉ huy - Tham mưu Đặc công như: Đặc công Bộ, Đặc công Nước, Đặc công Biệt động. Sự khác biệt về nội dung đào tạo giữa các chuyên ngành nằm trong giới hạn 20% kiến thức chung của ngành.

3. Phần kiến thức bổ trợ nhà trường có thể thiết kế theo hướng: Bố trí nội dung lựa chọn phù hợp với các chuyên ngành: Đặc công Bộ, Đặc công Nước, Đặc công Biệt động.

4. Chương trình được biên soạn theo hướng tinh giảm số giờ học lý thuyết, giành nhiều thời gian cho học viên (sinh viên) nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, tập bài và thực hành. Chương trình cũng được biên soạn theo hướng đổi mới phương pháp dạy và học đại học. Khối lượng kiến thức của chương trình đã được xác nhận phù hợp với Luật giáo dục năm 2005 và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho một chương trình giáo dục đại học 4 năm và đặc thù quân đội./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bành Tiến Long